

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phùng
- Ông Trương Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thi là Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P thuộc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Công T (Tuấn A), sinh ngày 23/8/1978 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; trình độ học vấn: lớp 03/12; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; anh, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ ba; nhân thân: Ngày 11/7/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên xử 03 tháng 19 ngày tù về tội “*Ngược đãi nghiêm trọng hoặc hành hạ cha mẹ, vợ chồng, con cái*” theo Bản án số 31/HSST. Ngày 30/12/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên xử 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 68/HSST. Ngày 18/01/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh A ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 năm về hành vi “*Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích, Gây rối trật tự công cộng, Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Quyết định số 05/QĐ-UB. Ngày 14/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên xử 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số

17/2009/HSST. Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 203/HSPT. Ngày 14/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên xử 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 18/2017/HSST. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo T bị tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

2. Huỳnh Văn G, sinh ngày 01/01/1987 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; trình độ học vấn: lớp 08/12; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1954; anh, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ 5; có vợ Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; nhân thân: Ngày 13/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên xử 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 05/HSPT. Ngày 20/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang ra Quyết định số 06/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. tiền án, tiền sự: không. Bị cáo G bị tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

3. Huỳnh Công D (Đen), sinh ngày 21/9/1996 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H; trình độ học vấn: lớp 04/12; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Bùi Thị P, sinh năm 1968; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ 2; nhân thân: Ngày 31/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên xử 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 03/2013/HSST. Ngày 11/5/2021, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang ra Quyết định số 103/QĐ-UBND giao cho cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời gian 11 ngày về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo D bị tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Minh T2 (Út bộ đội), sinh năm 1966 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn P1 (Cu), sinh năm 1987 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn B (B1), sinh năm 1975 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, An Giang, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1949 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, An Giang, vắng mặt;

4. Ông Huỳnh Văn Tuấn E, sinh năm 1983 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1972, có mặt,

2. Ông Nguyễn Khắc H2, sinh năm 1988 vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2023, Phạm Minh T2, ngụ ấp P, xã P, huyện P đến quán giải khát của ông Nguyễn Văn B, ngụ cùng ấp công việc. Lúc này, T2 thấy Huỳnh Công T, ngụ ấp P, xã P đang ngồi xem Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Khắc H2 chơi cờ tướng nên nhắc và đòi tiền mua gà còn nợ. T chửi tục và lấy điện thoại ném về phía T2 nhưng không trúng. Cùng lúc này, T2 đến đứng đối diện, cách T khoảng 1,5m, cầm ly thủy tinh (loại có quai) trên bàn đá đánh 01 cái trúng vào bàn tay trái của T, đồng thời trượt xuống trúng vào vùng đầu bên phải của P1 làm rách da chảy máu và ly thủy tinh bị vỡ. T nhặt ly thủy tinh bị vỡ đánh 01 cái từ phải sang trái trúng vào vùng thái dương trái của T2 gây thương tích. T2 lùi ra lộ nhựa, còn T tiếp tục lấy 02 ly thủy tinh (loại có quai) ném về hướng T2 nhưng không trúng, ly rơi vỡ trên mặt đường. Lúc này, cả hai ôm vật nhau và dùng mảnh vỡ của ly thủy tinh đâm nhau được P1 và B can ngăn. Hậu quả, T2 bị rách da chảy máu vùng thái dương trái; mí mắt trái; trầy xước 1/3 dưới cẳng tay phải; xây xước ngón I bàn chân phải. Còn T bị xây xước vùng bụng, ngực; ngón IV bàn tay phải và bàn chân phải. Sau đó, T2 được B điều khiển xe mô tô đưa về nhà, còn T tự chạy xe đạp về nhà.

Nhìn thấy T bị xây xước chảy máu nên Huỳnh Văn G (em của T), ngụ ấp P, xã P hỏi, được T cho biết đánh nhau với T2, đồng thời rủ G cùng đi đánh T2. G đồng ý và vào phòng ngủ lấy 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 47,2cm (cán gỗ dài 13,8cm; lưỡi dao dài khoảng 33,4cm, mũi dao nhọn, có 01 bề sắc bén, nơi rộng nhất 5,8cm, nơi hẹp nhất 3,2cm) giấu trong người rồi dẫn xe mô tô biển số 67F6 - 4639 (xe do Nguyễn Thị T5 đứng tên giấy đăng ký) ra đường lộ nhựa, còn T vào bếp lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 30,2cm (cán dao nhựa đen dài 11,6cm; lưỡi dao dài khoảng 18,6cm có 01 bề sắc bén, nơi rộng nhất 5,8cm) giấu trong người. Khi cả hai ra đến lộ nhựa thì gặp Huỳnh Công D, ngụ ấp P, xã P, thấy T bị chảy máu nên D hỏi, được T cho biết đi đánh nhau với T2 nên D đi cùng. G điều khiển xe mô tô chở T ngồi giữa, D ngồi phía sau đi đến nhà T2.

Khi đến nơi, thấy T2 đang nằm trên giường cho vợ là Nguyễn Thị T4 sơ cứu vết thương, T đứng phía trên đầu cầm dao chém; G vừa chửi thề tục, vừa cầm dao chém T2, còn D vào nhà lấy đoạn gỗ (dùng đâm tiêu) dài khoảng 22cm (đường kính lớn nhất 16 cm, đường kính nhỏ nhất 10,4cm) đánh T2. Hậu quả: T chém, T2 đưa tay đỡ nên bị thương tích ngón I bàn tay trái; G dùng dao chém T2 gây thương tích vùng hông trái; D dùng đoạn gỗ (cây đâm tiêu) đánh sọan mũi,

tay, cẳng chân của T2. Lúc này, T4 tri hô và can nên T, G và D lên xe mô tô chạy đi, còn T2 được đưa đến Trung tâm Y tế H4 và điều trị đến ngày 21/02/2023 xuất viện.

* Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/23/TgT ngày 15/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể của Phạm Minh T2 do tất cả các thương tích gây nên là **28 %**.

* Trung tâm Pháp y tỉnh A có Công văn số 19/TLo-TTPY ngày 04/5/2023 phúc đáp về thương tích của ông Phạm Minh T2 như sau:

+ Sẹo thái dương trái; sẹo mờ mi trên mắt trái; chấn thương mắt trái, gây đục thủy tinh thể; 03 vết xây xước dạng mảng để lại sẹo mặt sau khuỷu tay phải; sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải; sẹo mặt lưng phía ngón I bàn chân phải; sẹo đầu ngón I bàn chân phải, có tổng tỷ lệ là **20,64%**.

+ Chấn thương mũi bên trái, gây gãy xương chính mũi, điều trị bảo tồn; bầm máu vùng ngực trái, vai trái không tồn tại; xây sát dạng thẳng ngực trái đường rạch giữa để lại vết biến đổi sắc tố da; sẹo mặt lòng vòng qua mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay trái; sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái, có tổng tỷ lệ là **9,76%**.

+ Việc sử dụng vật tày (ly thủy tinh có quay cầm) đánh gây thương tích tại vùng thái dương trái, mi trên mắt trái, chấn thương mắt trái có thể gây đục thủy tinh thể do chấn thương. Đục thủy tinh thể bệnh lý là đục ở nhân của thủy tinh thể và ở cả hai mắt. Đục thủy tinh thể do chấn thương là đục ở vùng vỏ thủy tinh thể của mắt chấn thương. Trường hợp của ông Phạm Minh T2 mắt trái chấn thương, thủy tinh thể bị đục ở phần vỏ là phù hợp với đục thủy tinh thể do chấn thương.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Công T, Huỳnh Văn G và Huỳnh Công D để điều tra, xử lý.

* *Lời khai của bị hại Phạm Minh T2* trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Quá trình điều tra, Phạm Minh T2 yêu cầu bồi thường chi phí, tiền thuốc điều trị thương tích và chi phí khác với số tiền 2.999.438 đồng.

* *Lời khai của những người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn T6* Em trình bày phù hợp với nội dung của vụ án; Nguyễn Văn P1 bị T2 dùng ly thủy tinh đánh trúng vào phần đầu, P1 không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường. B không yêu cầu bồi thường 04 ly thủy tinh bị vỡ; Nguyễn Thị T3 yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 67F6 - 4639; Nguyễn Văn T6 Em không yêu cầu T6, G, D trả lại số tiền 3.000.000

đồng đã nộp bồi thường thiệt hại.

* *Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Thị T4* trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

* Quá trình điều tra, Huỳnh Công T, Huỳnh Văn G và Huỳnh Công D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của vụ án. Việc Huỳnh Công T bị Phạm Minh T2 dùng ly thủy tinh có quay cầm đánh gây thương tích 07% thì T không không yêu cầu xử lý hình sự.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử bị cáo Huỳnh Công T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xét xử các bị cáo Huỳnh Văn G, Huỳnh Công D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Huỳnh Công T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2023.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Huỳnh Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2023.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự để xử phạt Huỳnh Công D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận các bị cáo T, G, D có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Phạm Minh T2 tiền điều trị 3.000.000 (ba triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền ông Huỳnh Văn T7 Em tự nguyện 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002779 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để thi hành án cho bị hại ông Phạm Minh T2.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh, 01 cây dao dài khoảng 47,2cm, (cán dao gỗ dài khoảng 13,8cm), 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 30,2cm (cán dao nhựa màu đen dài 11,6cm) và 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhấn hiệu “itel”, không có pin, không có thẻ sim, số IMEI: 358625104716222, số IMEI: 358625104716230 đã qua sử dụng. Trả lại ông Phạm Minh T2 01 đoạn gỗ tròn dài khoảng 22cm (loại dùng

đâm tiêu), 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đỏ - đen - xanh, trên ngực trái có chữ “A&F”, 01 mũ bảo hiểm màu xám hiệu Kinota Helmet và hình ngôi sao bông lúa.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, G, D thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy người có quyền lợi liên quan, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Công T, Huỳnh Văn G, Huỳnh Công D phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập các ngày 20/02/2023 của Công an xã P, các biên bản khám nghiệm hiện trường lập cùng ngày 24/4/2023 và biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể lập ngày 27/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/23/TgT ngày 15/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Công T đã có hành vi dùng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh Phạm Minh T2 gây thương tích sẹo thái dương trái, sẹo mờ mí trên mắt trái, chấn thương mắt trái, gây đục thủy tinh thể, sẹo mặt sau khuỷu tay phải, sẹo mặt sau trong 1/3 cẳng tay phải, sẹo mặt lưng phía ngón I bàn chân phải, sẹo đầu ngón I bàn chân phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20,64%. Sau khi được can ngăn đi về nhà, Huỳnh Công T rủ Huỳnh Văn G và Huỳnh Công D cùng đến nhà của Phạm Minh T2 dùng dao, đoạn gỗ (hung khí nguy hiểm) chém, đánh Phạm Minh T2 gây chấn

thương mũi bên trái, gãy gãy xương chính mũi, bầm máu vùng ngực trái, vai trái, xây xát dạng thẳng ngực trái đường nách, sẹo mặt lòng vòng qua mặt lưng đốt i ngón I bàn tay trái, sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9,76%. Các bị cáo T, G, D sử dụng huy khí nguy hiểm, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Riêng, bị cáo T có hành vi gây thương tích cho bị hại T2 02 lần thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Huỳnh Công T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Huỳnh Văn G và Huỳnh Công D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội:

Sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, nó là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải được xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo T, G, D là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, biết rõ việc gây thương tích cho người khác sẽ là tội phạm. Khi bị hại T2 đòi tiền nợ, bị cáo T không có thiện chí trả mà còn chửi mắng, dùng điện thoại ném bị hại, dẫn đến bị hại phản ứng dùng ly thủy tinh đánh lại. Bị cáo T đã sử dụng ly thủy tinh đánh gây thương tích cho T2. Sau khi được can ngăn, T về nhà rủ G đi gây thương tích cho T2, cả hai chuẩn bị đi thì D thấy T bị đánh thì chủ động xin đi theo đánh tiếp. Các bị cáo cùng nhau đến nhà và gây thương tích cho T2, không có sự phân công vai trò của từng người nên đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, cả 03 bị cáo đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo T, G, D là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây thiệt hại sức khỏe của bị hại T2 mà nó còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo T, G, D một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và nêu gương răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung xã hội.

[2.3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo T, G, D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo T 05 lần bị Tòa án xử phạt tù, 01 lần bị Ủy ban nhân dân xử phạt hành chính; các bị cáo G, D đều 01 lần bị Tòa án xử phạt tù và 01 lần bị Ủy ban nhân dân xử phạt hành chính.

Các bị cáo T, G, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo

[3] Về các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thống nhất các bị cáo bồi thường cho bị hại tiền điều trị là 3.000.000 đồng đã được ông Tuấn E nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và tiếp tục tạm giữ số tiền ông Tuấn E tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án cho ông T2.

[3.2] Xử lý vật chứng:

Vật chứng là nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh, 01 cây dao dài khoảng 47,2cm, (cán dao gỗ dài khoảng 13,8cm), 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 30,2cm (cán dao nhựa màu đen dài 11,6cm), 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhân hiệu “itel”, không có pin, không có thẻ sim, số IMEI: 358625104716222, số IMEI: 358625104716230 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đoạn gỗ tròn dài khoảng 22cm (loại dùng đâm tiêu), 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đỏ - đen - xanh, trên ngực trái có chữ “A&F”, 01 mũ bảo hiểm màu xám hiệu Kinota Helmet và hình ngôi sao bông lúa là của ông T2 yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho ông T2.

[4] Về án phí: Các bị cáo T, G, D mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Công T, Huỳnh Văn G và Huỳnh Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2023.

1.3. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận các bị cáo T, G, D có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Phạm Minh T2 tiền điều trị 3.000.000 (ba triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền ông Huỳnh Văn Tuấn E tự nguyện 3.000.000 đồng theo

biên lai thu tiền số 0002779 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án cho bị hại ông Phạm Minh T2.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy nhiều nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh, 01 cây dao dài khoảng 47,2cm, (cán dao gỗ dài khoảng 13,8cm), 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 30,2cm (cán dao nhựa màu đen dài 11,6cm), 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhấn hiệu “itel”, không có pin, không có thẻ sim, số IMEI: 358625104716222, số IMEI: 358625104716230, đã qua sử dụng.

Trả lại ông Phạm Minh T2 01 đoạn gỗ tròn dài khoảng 22cm (loại dùng đâm tiêu), 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đỏ - đen - xanh, trên ngực trái có chữ “A&F”, 01 mũ bảo hiểm màu xám hiệu Kinota Helmet có hình ngôi sao bông lúa.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2023).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo T, G, D mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (3);
- Đương sự (5);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân(2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn